TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HNGĐ – ST
Ngày 22 tháng 11 năm 2018
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Minh

2. Ông Đỗ Hồng Phúc

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc*** **tham gia phiên tòa**: Bà Đỗ Thịnh Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 241/2018/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2018 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2018/QĐXX - ST ngày 05 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phùng Thị H, sinh năm 1990, (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn 3 L, Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Bị đơn: Anh Doãn Văn L, sinh năm 1987, (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 5 K, H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 10 năm 2018 và lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Phùng Thị H trình bày:

Chị và anh Doãn Văn L kết hôn ngày 04/11/2011 trên cơ sở tự nguyện và được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Kết hôn xong chị về làm dâu và sống chung cùng gia đình anh L, tình cảm vợ chồng thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu phát sinh từ cuối năm 2007, nguyên nhân là do quan điểm sống và cách sống của hai vợ chồng khác nhau.

Chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ cuối năm 2017, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn được, vợ chồng đã sống ly thân một thời gian không còn quan tâm và liên lạc với nhau trong cuộc sống nên chị xin được ly hôn với anh L.

Bị đơn Doãn Văn L vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án anh L trình bày: Anh thừa nhận thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống, thời gian sống ly thân và mâu thuẫn vợ chồng như lời trình bày của chị H là đúng. Hiện nay anh đi làm ăn xa thường xuyên không có mặt tại địa phương, tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án anh có được biết. Chị H làm đơn xin ly hôn anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân nhau được một thời gian dài nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc xem xét sớm giải quyết theo yêu cầu của chị H để cả hai có điều kiện tạo lập cuộc sống mới. Do anh đang đi làm ăn xa không thường xuyên có mặt tại địa phương nên không có điều kiện đến Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc để tham gia phiên tòa xét xử vụ án ly hôn giữa chị H và anh được, anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Về con chung: Cả chị H và anh L đều thừa nhận vợ chồng có một con chung là Doãn D, sinh ngày 31/8/2014 (Đã chết vào tháng 6/2018).

Về tài sản chung, tài sản riêng, khoản vay, cho vay và công sức đóng góp: Chị H và anh L không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị H giữ nguyên quan điểm xin ly hôn và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Anh L có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên toàn bộ nội dung đã trình bày: Đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên tòa sơ thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách của người tham gia tố tụng, thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và bảo đảm thời hạn chuẩn bị xét xử cũng như chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị giải quyết về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh Doãn Văn L, anh L có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Phùng Thị H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Doãn Văn L, có hộ khẩu tại xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 04 tháng 11 năm 2011 là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Việc chị H làm đơn xin ly hôn anh L vì thấy rằng quá trình chung sống vợ chồng không có hạnh phúc, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Từ đầu năm 2017 đến nay anh chị sống ly thân, không còn quan tâm và liên lạc gì với nhau. Chị H làm đơn xin ly hôn và anh L đồng ý. Điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh L đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[4] Về con chung: Không có.

[5] Về tài sản chung, tài sản riêng, khoản vay, cho vay và công sức đóng góp: Chị H và anh L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị

quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Phùng Thị H được ly hôn với anh Doãn Văn L.

2. Về tài sản chung, tài sản riêng, khoản vay, cho vay và công sức đóng góp: Chị H và anh L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Chị Phùng Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0000542 ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân huyện Yên Lạc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã H;
- Lưu HSVA; Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Trang Nhung